

CÁC MỤC SỬ DỤNG CHUNG TRONG ĐIỀU TRA LIÊN QUAN ĐẾN GIÁO DỤC TIẾNG NHẬT

[1] Các mục liên quan đến thuộc tính của người nước ngoài

① Các thuộc tính của người nước ngoài

Câu 1 Giới tính của bạn là gì ?

- ① Nam ② Nữ

Câu 2 Độ tuổi của bạn là bao nhiêu ?

- ① ~ 19 tuổi ② 20 ~ 29 tuổi ③ 30 ~ 39 tuổi ④ 40 ~ 49 tuổi
⑤ 50 ~ 59 tuổi ⑥ 60 ~ 69 tuổi ⑦ 70 tuổi ~

Câu 3 Bạn là người nước nào ?

- ① Trung quốc ② Hàn quốc, Bắc triều tiên ③ Philippines ④ Brasil
⑤ Việt nam ⑥ Mỹ ⑦ Peru ⑧ Thái
⑨ Nê-pan ⑩ Đài loan ⑪ Nước khác ()

Câu 4 Tư cách lưu trú tại Nhật của bạn là gì ?

- ① Vĩnh trú đặc biệt ② Vĩnh trú ③ Du học
④ Thực tập sinh kỹ năng ⑤ Người định trú ⑥ Vợ / chồng của người Nhật
⑦ Gia đình lưu trú ⑧ Chuyên gia nhân văn, nghiệp vụ quốc tế
⑨ Kỹ thuật ⑩ Kỹ năng lao động có tay nghề
⑪ Hoạt động đặc biệt ⑫ Vợ/chồng của người vĩnh trú ⑬ Ngoài ra

Câu 5 Bạn đã sinh sống tại Nhật được bao lâu ?

- ① dưới 6 tháng ② từ 6 tháng ~ 12 tháng ③ từ 1 năm ~ 3 năm
④ từ 3 năm ~ 5 năm ⑤ từ 5 năm ~ 10 năm ⑥ từ 10 năm ~ 15 năm
⑦ trên 15 năm

Câu 6 Từ giờ bạn dự định sinh hoạt tại Nhật khoảng bao lâu ?

- ① dưới 6 tháng ② từ 6 tháng ~ 12 tháng ③ từ 1 năm ~ 3 năm
④ từ 3 năm ~ 5 năm ⑤ trên 5 năm ⑥ tiếp tục sinh sống
⑦ chưa quyết định

Câu 7 Bạn có đi làm không ?

- ① có
② không có (hiện tại đang tìm việc)
③ không có (không tìm việc)

[2] Các mục liên quan đến học tiếng Nhật

② Học tiếng Nhật

(1) Kinh nghiệm học tiếng Nhật

※tất cả mọi người

Câu 1 Bạn có từng học tiếng Nhật không ?

- ① có ② không

Câu 2 Hiện tại bạn có đang học tiếng Nhật không ?

- ① Đang học (Hãy trả lời câu 3,4,8,9) ② Không có học (Hãy trả lời câu 5,6,7,8,9)

(2) Tình trạng học tiếng Nhật của những bạn trả lời đang học .

※Chỉ những bạn đang học tiếng Nhật

Câu 3 Hiện tại bạn đang học tiếng Nhật như thế nào ? (có thể chọn nhiều câu trả lời)

- ① Tự học (xem sách và tivi) ② Tự học (internet, các phần mềm điện thoại)
 ③ Học qua tài liệu được gửi đến nhà ④ Lớp dạy tiếng Nhật không tốn phí
 ⑤ Lớp dạy tiếng Nhật có tốn phí ⑥ Học từ gia đình
 ⑦ Học ở nơi làm việc ⑧ Học từ bạn (người Nhật)
 ⑨ Học từ bạn (không phải người Nhật) ⑩ Nghe từ những người xung quanh và nhớ
 ⑪ Ngoài ra

Câu 4 Bạn học tiếng Nhật vì lý do gì ? (có thể chọn nhiều câu trả lời)

- ① Vì cần thiết khi sinh hoạt ở Nhật ② Vì có thể quen biết rộng rãi với người Nhật
 ③ Vì cần thiết trong công việc ④ Vì muốn tìm công việc có điều kiện tốt hơn
 ⑤ Vì muốn học và muốn học cao hơn ⑥ Ngoài ra

(3) Nhu cầu học tiếng Nhật đối với những người trả lời không có học

※Chỉ những bạn không có học tiếng Nhật

Câu 5 Bạn có muốn học tiếng Nhật không ?

- ① Muốn học tiếng Nhật
 ② Không nghĩ là muốn học tiếng Nhật

Câu 6 Vì sao hiện tại không học (có thể chọn nhiều câu trả lời)

- ① Vì biết tiếng Nhật nhiều rồi
 ② Vì không cần thiết sử dụng tiếng Nhật
 (sinh hoạt bằng tiếng nước ngoài không phải tiếng Nhật cũng có thể sinh hoạt bình thường)
 ③ Vì nuôi con nên không có thời gian rảnh để học tiếng Nhật
 ④ Vì công việc nên không có thời gian rảnh để học tiếng Nhật
 ⑤ Vì không có dư tiền để đi học tiếng Nhật
 ⑥ Vì không có thông tin của các lớp học tiếng Nhật
 ⑦ Vì không hợp thời gian của lớp học tiếng Nhật
 ⑧ Vì lớp học tiếng Nhật xa nên không thể đi được
 ⑨ Vì cách dạy, nội dung và trình độ của lớp tiếng Nhật không hợp
 ⑩ Vì không biết phải học như thế nào
 ⑪ Vì không có ý muốn học

Câu 7 Trong hoàn cảnh nào thì bạn muốn học tiếng Nhật (có thể chọn nhiều câu trả lời)

- ① Nếu có dư thời gian thì muốn học
- ② Nếu có dư tiền thì muốn học
- ③ Nếu có lớp tiếng Nhật học không tốn phí thì muốn học
- ④ Nếu có thời gian trùng với lớp tiếng Nhật thì muốn học
- ⑤ Nếu lớp tiếng Nhật gần nhà thì muốn học
- ⑥ Nếu những điều tôi muốn học và cách dạy, nội dung, trình độ hợp với tôi thì muốn học
- ⑦ Nếu có sách hay thì muốn học
- ⑧ Nếu trên tivi có chương trình để học tiếng Nhật thì muốn học
- ⑨ Nếu có chương trình, phần mềm, trang mạng xã hội để học tiếng Nhật thì muốn học
- ⑩ Nếu có chương trình, sách gửi đến nhà để học tiếng Nhật thì muốn học

(4) Về tình trạng sử dụng tiếng Nhật

※tất cả mọi người

Câu 8 Những khi thế này bạn có sử dụng tiếng Nhật không? (có thể chọn nhiều câu trả lời)

- ① Khi giao tiếp với hàng xóm
- ② Khi đi xe điện và xe buýt
- ③ Khi sinh hoạt hàng ngày và đi chợ
- ④ Khi làm thủ tục ngoài sở hành chính
- ⑤ Khi làm thủ tục ở bưu điện và ngân hàng
- ⑥ Khi tìm công việc
- ⑦ Khi trong công việc
- ⑧ Khi bị bệnh
- ⑨ Khi nói chuyện với giáo viên trong trường
- ⑩ Ngoài ra

Câu 9 Những khi thế này bạn có thấy khó khăn khi không biết tiếng Nhật không? Bạn hãy khoanh vào những khó khăn mà bạn từng gặp phải trong 1 năm gần đây. (có thể chọn nhiều câu trả lời)

- ① Khi giao tiếp với hàng xóm
- ② Khi đi xe điện và xe buýt
- ③ Khi sinh hoạt hàng ngày và đi chợ
- ④ Khi làm thủ tục ngoài sở hành chính
- ⑤ Khi làm thủ tục ở bưu điện và ngân hàng
- ⑥ Khi tìm công việc
- ⑦ Khi trong công việc
- ⑧ Khi bị bệnh
- ⑨ Khi nói chuyện với giáo viên trong trường
- ⑩ Ngoài ra
- ⑪ Chưa từng cảm thấy khó khăn

[3] Các mục liên quan đến năng lực tiếng Nhật

③ Năng lực tiếng Nhật

Câu 10 Bạn hiểu được tiếng Nhật khoảng bao nhiêu ?

- [Nghe]
1. Nghe hiểu được tin tức trên tivi, phim truyền hình
 2. Nghe hiểu được đại khái những gì đối phương nói
 3. Nếu đối phương nói chậm thì nghe hiểu được
 4. Có thể nghe được các từ vựng
 5. Đa phần không nghe được
- [Nói]
1. Có thể nói được những điều muốn nói không có vấn đề gì
 2. Có thể nói được đại khái những điều muốn nói
 3. Có thể nói chuyện đơn giản thông thường
 4. Có thể nói được những câu chào hỏi, các từ vựng và giới thiệu bản thân
 5. Đa phần không nói được
- [Đọc]
1. Đọc hiểu được thư từ, giấy thông báo từ sở hành chính, trường học, nơi làm việc
 2. Đọc hiểu được chút ít thư từ, giấy thông báo từ sở hành chính, trường học, nơi làm việc
 3. Có thể nhìn hiểu được các thông tin cần thiết như các quảng cáo trên báo chí, tạp chí, tờ rơi, bảng giờ tàu điện ở nhà ga, bảng hướng dẫn.
 4. Hiểu được các từ đơn giản có hình vẽ (cách đổ rác, cách nấu ăn)
 5. Đa phần không đọc được
- [Viết]
1. Viết được báo cáo công việc, các liên lạc nói về tình trạng con mình cho giáo viên biết, cách nấu ăn, các câu văn giải thích tình trạng, cách làm
 2. Viết được các câu văn về sinh hoạt hàng ngày, nói về quê hương mình, giới thiệu về những kinh nghiệm của mình
 3. Ghi chép được những cần thiết đơn giản để truyền đạt lại với đồng nghiệp, giáo viên nhà trường, gia đình
 4. Viết được họ tên, quốc gia và địa chỉ
 5. Đa phần không viết được